

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THÀNH HƯNG



BÁO CÁO TÓM TẮT
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG
của dự án
“ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH HẠ TẦNG
CỤM CÔNG NGHIỆP THÁI GIANG”

Địa điểm đầu tư Dự án: xã Tây Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY TNHH DT&XD THÀNH HƯNG



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Đình

Hưng Yên, năm 2026

MỞ ĐẦU

I. Xuất xứ của dự án

1.1. Thông tin chung của dự án

Những năm qua dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, bằng những cơ chế chính sách khuyến khích đầu tư phát triển sản xuất, nền kinh tế Tỉnh đã có những bước chuyển biến rõ rệt từ một tỉnh sản xuất chủ yếu là nông nghiệp, công nghiệp nhẹ đến nay ngành công nghiệp của Tỉnh đã có bước phát triển mạnh mẽ, cơ cấu kinh tế dịch chuyển theo hướng tăng tỷ trọng ngành công nghiệp, thủ công nghiệp.

Để thực hiện tốt mục tiêu trên, các cấp lãnh đạo của tỉnh nói chung và địa phương nói riêng đang tập trung đẩy mạnh phát triển hạ tầng cơ sở giúp cho việc lưu thông hàng hóa được thuận lợi, đồng thời kêu gọi các nhà đầu tư chung sức với địa phương xây dựng hoàn chỉnh hạ tầng cơ sở, phối hợp với địa phương quản lý các khu, CCN trên địa bàn, tạo môi trường kinh doanh lành mạnh làm nên sức hấp dẫn thu hút các nhà đầu tư.

Huyện Thái Thụy cũ đã tập trung vào phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Vì thế luôn là huyện dẫn đầu khối huyện của tỉnh, về giá trị thu nhập trong sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Nhờ phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp mạnh mẽ nên cơ cấu kinh tế đã bước phát triển theo hướng tích cực, giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tăng nhanh, thu hút được nhiều lao động vào làm việc.

Theo Quyết định số 707/QĐ-UBND ngày 26/04/2025 của UBND tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên) về việc thành lập Cụm công nghiệp Thái Giang với quy mô dự án khoảng 74,96 ha và Quyết định số 2446/QĐ-UBND ngày 12/06/2025 của UBND huyện Thái Thụy cũ về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Thái Giang.

Để giảm thiểu các tác động về môi trường và tuân thủ đúng các quy định của Luật bảo vệ môi trường, Đại diện chủ dự án: Công ty TNHH Đầu tư và Xây dựng Thành Hưng đã tiến hành thực hiện việc lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Thái Giang” trình Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên thẩm định và UBND tỉnh Hưng Yên phê duyệt.

2. Căn cứ pháp luật và kỹ thuật của việc thực hiện ĐTM

2.1. Các văn bản pháp luật và kỹ thuật

a. Luật

- Luật bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Luật hóa chất số 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- Luật phòng, chống thiên tai số 33/2013/QH13 ngày 19/6/2013 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; Luật số 60/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.
- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Luật xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội khóa 14 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.
- Luật khí tượng thủy văn số 90/2015/QH13 ngày 23/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- Luật An toàn, vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/6/2016 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- Luật số 28/2018/QH14 ngày 15/06/2018 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội

Chủ nghĩa Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch.

- Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

- Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.

- Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

- Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự.

- Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15 ngày 27/11/2023 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

- Luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 ngày 28/11/2023 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

- Luật Giao thông đường bộ số 35/2024/QH15 ngày 27/6/2024 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

- Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ 36/2024/QH15 ngày 27/6/2024 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

- Luật Phòng cháy, chữa cháy và Cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

- Luật Điện lực số 61/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội nước Cộng

hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

b. Nghị định

- Lĩnh vực môi trường

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

- Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/05/2020 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

- Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21/11/2024 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với khí thải.

- Lĩnh vực xây dựng

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

- Nghị định 09/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng.

- Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

- Nghị định 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

- Lĩnh vực khác

- Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/05/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động.

- Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/05/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động.

- Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn; Nghị định số 48/2020/NĐ-CP ngày 15/4/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn.
- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.
- Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.
- Nghị định số 18/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về quản lý và thực hiện hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh.
- Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.
- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.
- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật phòng, chống thiên tai và Luật đê điều.
- Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; tài nguyên nước và khoáng sản; khí tượng thủy văn; đo đạc và bản đồ.
- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.
- Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/03/2024 của Chính phủ về quản lý, phát

triển cụm công nghiệp.

- Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/5/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.
- Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.
- Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.
- Nghị định 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.
- Nghị định 151/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.
- Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.

c. Thông tư

- **Lĩnh vực môi trường**
 - Thông tư số 39/2010/TT-BTNMT ngày 16/12/2010 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.
 - Thông tư số 76/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước sông, hồ.
 - Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/06/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường.
 - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ

môi trường.

- Thông tư số 01/2023/TT-BTNMT ngày 13/3/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường xung quanh.

- Thông tư số 45/2024/TT-BTNMT ngày 30/12/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp.

- Thông tư số 05/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung.

- Thông tư số 06/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

- Lĩnh vực xây dựng

- Thông tư 08/2017/TT-BXD ngày 16/08/2017 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng.

- Thông tư 02/2018/TT-BXD ngày 06/02/2018 của Bộ Xây Dựng quy định về bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng công trình và chế độ báo cáo công tác bảo vệ môi trường ngành xây dựng.

- Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.

- Thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Thông tư 02/2022/TT-BXD ngày 26/9/2022 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 02:2022/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng.

- Lĩnh vực khác

- Thông tư 146/2007/TT-BQP ngày 11/9/2007 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện Quyết định số 96/2006/QĐ-TTg ngày 04/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện quản lý công tác rà phá bom, mìn, vật nổ.

- Thông tư 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ y tế hướng dẫn quản lý vệ sinh lao động và sức khỏe người lao động.

- Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 113/2027/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; Thông tư số 17/2022/TT-BCT ngày 27/10/2022 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 113/2027/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

- Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; Thông tư số 03/2022/TT-BNNPTNT ngày 16/6/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

- Thông tư 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07/6/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương.

- Thông tư số 129/2021/TT-BQP ngày 06/10/2021 của Bộ Quốc phòng ban hành quy trình quản lý chất lượng trong điều tra, khảo sát và rà phá bom mìn vật nổ.

- Thông tư 25/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về chế độ trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân trong lao động.

- Thông tư số 02/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ Công thương quy định về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực.

d. Quyết định

- Lĩnh vực môi trường

- Quyết định số 1630/QĐ-BTNMT ngày 01/10/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành danh mục chế phẩm sinh học được lưu hành trong xử lý chất thải tại Việt Nam.

- Quyết định số 335/QĐ-BTNMT ngày 12/3/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc bổ sung danh mục chế phẩm sinh học được lưu hành trong xử lý chất thải tại Việt Nam.
- Quyết định 491/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050.
- Quyết định số 23/2013/QĐ-UBND ngày 30/12/2013 của UBND tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên) về việc ban hành quy chế quản lý thoát nước đô thị trên địa bàn tỉnh.
- Quyết định số 1557/QĐ-UBND ngày 21/7/2022 của UBND tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên) về việc phê duyệt và công bố Danh mục ao, hồ, đầm không được san lấp trên địa bàn tỉnh.
- Quyết định số 2068/QĐ-UBND ngày 15/9/2023 của UBND tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên) về việc ban hành danh mục nguồn nước nội tỉnh (nguồn nước mặt) trên địa bàn tỉnh.
- Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 17/4/2024 của UBND tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên) ban hành Quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.
- Quyết định số 07/2024/QĐ-UBND ngày 17/4/2024 của UBND tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên) ban hành quy định quản lý chất thải rắn xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh.
- Văn bản số 957/UBND-NNTNMT ngày 28/3/2022 của UBND tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên) về thu hút đầu tư gắn với bảo vệ môi trường.
- Lĩnh vực xây dựng
 - Quyết định 79/QĐ-BXD của Bộ Xây dựng ngày 15/02/2017 về việc công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng.
- Lĩnh vực khác
 - Quyết định số 96/2006/QĐ-TTg ngày 04/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện quản lý công tác rà phá bom, mìn, vật nổ.
 - Quyết định số 19/2006/QĐ-BCN ngày 11/07/2006 của Bộ Công nghiệp về

việc ban hành quy phạm trang bị điện.

- Quyết định số 26/2016/QĐ-TTg ngày 01/07/2016 của Thủ tướng chính phủ ban hành quy chế hoạt động ứng phó sự cố hóa chất độc.
- Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31/7/2024 của Thủ tướng chính phủ về cơ chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người có đất thu hồi.
- Quyết định 1735/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.
- Công văn số 5044/BTNMT-KTMT ngày 22/6/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành, hướng dẫn về việc thực hiện quy định về phòng, chống thiên tai trong hoạt động xây dựng.
- Quyết định số 2089/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của UBND tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên) về việc phê duyệt quy hoạch phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ tỉnh giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2030.
- Quyết định số 830/2021/QĐ-UBND của UBND tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên) về việc ban hành lĩnh vực, ngành, nghề đầu tư vào cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.
- Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của UBND tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên) ban hành quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.
- Quyết định 05/2021/QĐ-UBND ngày 9/4/2021 của UBND tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên) về “Ban hành quy định phân cấp công trình thủy lợi và phạm vi vùng ảnh hưởng phụ cận công trình thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh”.
- Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 21/01/2022 của UBND tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên) phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của huyện Hưng Hà.
- Văn bản số 1470/BCT-CTĐP ngày 18/03/2021 của Bộ Công thương V/v phương án phát triển cụm công nghiệp tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

e. Quy chuẩn

- **Lĩnh vực môi trường**

- QCVN 19:2024/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp.
- QCVN 26:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.
- QCVN 27:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về rung động.
- QCVN 40:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.
- QCVN 03:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng đất.
- QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.
- QCVN 08:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.
- QCVN 09:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất.
- QCVN 14:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt

và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung.

- TCVN 6707:2009 - CTNH – Dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa

- **Lĩnh vực xây dựng**

- TCVN 13606:2023 - Cấp nước – Mạng lưới đường ống và công trình – Yêu cầu thiết kế.

- TCVN 7957:2023 - Thoát nước – Mạng lưới và công trình bên ngoài – Yêu cầu thiết kế

- QCVN 01:2021/BXD – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.
- QCVN 41:2021/BGTVT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ.
- QCVN 07:2023/BXD – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật.

- QCVN 02:2022/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng.

- **Lĩnh vực khác**

- QCVN 06:2022/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình.

2.2. Các văn bản pháp lý liên quan đến dự án

- Quyết định số 707/QĐ-UBND ngày 26/04 /2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên) về việc thành lập Cụm công nghiệp Thái Giang.

- Quyết định số 2446/QĐ-UBND ngày 12/06/2025 của ủy ban nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình cũ về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Thái Giang.

2.3. Các tài liệu, dữ liệu do chủ dự án tự tạo lập được sử dụng trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường

- Dự toán các hạng mục công trình của dự án;
- Và các tài liệu khác có liên quan.

2.4. Các tài liệu khác sử dụng trong báo cáo

- Các bản vẽ quy hoạch của dự án;
- Thuyết minh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500, Thuyết minh thiết kế cơ sở Cụm công nghiệp Thái Giang.

3. Các phương pháp áp dụng trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường

3.1. Các phương pháp ĐTM

a. Phương pháp đánh giá nhanh trên cơ sở hệ số ô nhiễm (Rapid Assessment)

Là phương pháp dùng để xác định nhanh tải lượng, nồng độ các chất ô nhiễm trong khí thải, nước thải, mức độ gây ồn, rung động phát sinh từ hoạt động của dự án. Việc tính tải lượng chất ô nhiễm được dựa trên các hệ số ô nhiễm. Thông thường và phổ biến hơn cả là việc sử dụng các hệ số ô nhiễm do Tổ chức Y tế thế giới (WHO) và của Cơ quan Môi trường Mỹ (USEPA) thiết lập.

→ Được sử dụng tại chương 3 của báo cáo ĐTM.

b. Phương pháp ma trận

Phương pháp này phối hợp liệt kê các hành động của dự án và liệt kê các yếu tố môi trường có thể bị tác động và đưa vào một ma trận với hàng ngang là các nhân tố môi trường và hàng dọc là các hoạt động phát triển (hoặc ngược lại). Ô giao giữa hàng và cột dùng để chỉ khả năng tác động.

Phương pháp này đơn giản nhưng hiệu quả, cho phép chuyên gia thấy được tác động của một hành động của dự án đến nhiều yếu tố môi trường, mặt khác nó còn phản ánh được bức tranh đầy đủ trong tương tác của nhiều yếu tố.

→ Được sử dụng tại chương 3 của báo cáo ĐTM.

c. Phương pháp danh mục môi trường

Đây là phương pháp được sử dụng rộng rãi trong quá trình thực hiện ĐTM. Dựa trên cơ sở báo cáo đầu tư của dự án, nhóm tư vấn tiến hành phân chia thành các danh mục tác động trong các loại môi trường khác nhau. Trên cơ sở đó phân tích các tác động của dự án đến môi trường đất, nước, không khí, chất thải rắn...

→ Được sử dụng tại chương 1, chương 3 của báo cáo ĐTM.

3.2. Các phương pháp khác

a. Phương pháp thống kê

Phương pháp thống kê được sử dụng để thu thập và xử lý các số liệu về: Khí tượng thủy văn, địa hình, địa chất, điều kiện KT-XH, hệ sinh thái và đa dạng sinh học,... tại khu vực thực hiện Dự án. Các số liệu về khí tượng thủy văn được sử dụng chung trong thời gian vừa qua.

→ Được sử dụng tại chương 2, chương 3 của báo cáo ĐTM.

b. Phương pháp lập bảng liệt kê

Phương pháp này dựa trên việc lập bảng thể hiện mối quan hệ giữa các hoạt động của dự án với các thông số môi trường có khả năng chịu tác động bởi dự án nhằm mục tiêu nhận dạng tác động môi trường. Một bảng kiểm tra được xây dựng tốt sẽ bao quát được tất cả các vấn đề môi trường của dự án, cho phép đánh giá sơ bộ mức độ tác động và định hướng các tác động cơ bản nhất cần được đánh giá chi tiết. Đối với phương pháp này, có 2 loại bảng liệt kê phổ biến nhất gồm bảng liệt kê đơn giản và bảng liệt đánh giá sơ bộ mức độ tác động.

→ Được sử dụng tại chương 3 của báo cáo ĐTM.

c. Phương pháp lấy mẫu ngoài hiện trường và phân tích trong phòng thí nghiệm

Phương pháp lấy mẫu ngoài hiện trường và phân tích trong phòng thí nghiệm nhằm xác định các thông số về hiện trạng chất lượng môi trường nền, bao gồm: Chất lượng không khí, tiếng ồn, môi trường nước, đất, CTR,... tại khu vực Dự án. Các phương pháp lấy mẫu, bảo quản mẫu và phân tích chất lượng môi trường tuân thủ các QCVN hiện hành có liên quan.

→ Được sử dụng tại chương 2 của báo cáo ĐTM.

d. Phương pháp so sánh

Các kết quả đo đạc, phân tích môi trường nền đều được so sánh với các QCVN có liên quan nhằm đánh giá hiện trạng môi trường. Ngoài ra, các kết quả tính toán, dự báo ĐTM cũng được so sánh với các QCVN có liên quan để đưa ra các kết luận cần thiết.

→ Được sử dụng tại chương 2, chương 3 của báo cáo ĐTM.

e. Phương pháp kế thừa

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu của các đề tài khoa học, các báo cáo ĐTM cho các dự án xây dựng các dự án phát triển CCN và báo cáo ĐTM này sẽ kế thừa các kết quả nghiên cứu này.

→ Được sử dụng tại chương 3 của báo cáo ĐTM.

II. Tóm tắt các vấn đề môi trường chính của dự án

2.1. Tóm tắt các tác động liên quan đến chất thải trong quá trình thi công, vận hành của Dự án

2.1.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải:
 - + Nước thải sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động của cán bộ và công nhân trong quá trình thi công xây dựng. Thành phần trong nước thải gồm: TSS, BOD₅, COD và các vi sinh vật.
 - + Nước thải xây dựng: phát sinh từ quá trình rửa các thiết bị, dụng cụ xây dựng, nước rửa xe ra vào khu vực dự án. Thành phần của nước thải chủ yếu là chất rắn lơ lửng và dầu mỡ.
 - + Nước mưa chảy tràn: chứa nhiều đất cát, bụi bẩn, dầu mỡ rơi vãi,... trên công trường thi công.
- Bụi, khí thải: phát sinh từ các hoạt động san ủi, đào, đắp nền, vận chuyển và tập kết vật liệu thi công. Thành phần gồm: Bụi lơ lửng, khí thải chứa SO₂, CO₂, NO₂,...
- Chất thải rắn: phát sinh từ hoạt động phát quang thực vật, bóc tách tầng đất mặt, nạo vét, chất thải rắn xây dựng và chất thải rắn sinh hoạt.
- Chất thải nguy hại: bao gồm giẻ lau dính dầu mỡ, bóng đèn huỳnh quang thải, thùng đựng hóa chất thải,...

2.1.2. Giai đoạn vận hành

- Nước thải: gồm nước thải công nghiệp phát sinh từ các nhà máy thứ cấp trong CCN và nước thải sinh hoạt phát sinh từ cán bộ, công nhân viên trong Ban quản lý CCN. Thành phần chính gồm: Độ màu, TSS, Amoni, COD, BOD₅, Dầu mỡ khoáng, Tổng N, Tổng P, Coliform và một số kim loại nặng.

Tổng lượng nước thải phát sinh dự kiến khoảng 2205,2 m³/ngày đêm.

- Nước mưa chảy tràn: nước mưa chảy tràn trên bề mặt đường giao thông, khu dịch vụ, cây xanh,... Thành phần chủ yếu là bụi, cành, lá, rễ cây.

- Bụi, khí thải: phát sinh từ phương tiện giao thông của cán bộ công nhân làm việc trong CCN và hoạt động vận chuyển vật liệu và sản phẩm, từ hoạt động sản xuất công nghiệp của các nhà máy trong CCN. Thành phần chủ yếu bao gồm: Bụi, CO, NO_x,...

- Chất thải rắn:

+ Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của cán bộ, công nhân viên trong Ban quản lý CCN. Thành phần gồm: rác thực phẩm, nilon, carton,...

+ Chất thải rắn công nghiệp thông thường của các nhà máy thứ cấp phụ thuộc vào ngành nghề đầu tư của từng nhà máy.

- Chất thải nguy hại: phát sinh từ hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị, máy móc của trạm XLNTTT, duy tu và bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật. Thành phần chủ yếu gồm: giẻ lau dính dầu, dầu thải, bùn thải từ hệ thống XLNTTT,...

2.2. Tóm tắt các tác động không liên quan đến chất thải trong quá trình thi công, vận hành Dự án

2.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Tiếng ồn, độ rung: phát sinh từ các phương tiện giao thông vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, vận hàng máy móc, thiết bị.

2.2.2. Giai đoạn vận hành

- Tiếng ồn, độ rung: phát sinh chủ yếu từ hoạt động của các nhà máy thứ cấp và các phương tiện giao thông ra vào CCN. Tuy nhiên, nguồn ồn và rung này không đáng kể, mức độ tác động được nhận diện ở mức thấp.

2.3. Các công trình và biện pháp BVMT của dự án

2.3.1. Hệ thống thu gom và xử lý nước thải

- Giai đoạn thi công xây dựng: Nước thải phát sinh từ hoạt động xây dựng được thu gom, xử lý bằng bể lắng, tái sử dụng cho hoạt động thi công xây dựng, không xả ra ngoài môi trường; nước thải sinh hoạt sử dụng nhà vệ sinh di động có bể chứa nước thải, định kỳ thuê đơn vị có đủ năng lực thu gom, xử lý theo quy định.

- Giai đoạn vận hành:

+ Hệ thống thoát nước mưa: Hệ thống thoát nước mưa được xây dựng dọc vỉa hè các tuyến đường giao thông trong Cụm công nghiệp, các cống thoát nước BTCT có kích thước D600-D1500, chảy qua các hố ga lắng lọc và thoát ra nguồn tiếp nhận.

+ Hệ thống thoát nước thải: Nước từ các doanh nghiệp thứ cấp được xử lý sơ bộ đạt tiêu chuẩn đầu nổi và được thu gom bằng các cống BTCT có kích thước D300-D1000 về Trạm xử lý nước thải tập trung công suất 3.000 m³/ngày đêm, xử lý đạt QCVN 40:2025/BTNMT cột A – Bảng 2, dẫn qua mương quan trắc nước thải tự động, liên tục, dẫn ra nguồn tiếp nhận thông qua 01 cửa xả.

Nguồn tiếp nhận nước thải là Kênh nội đồng tiếp giáp ranh giới phía Bắc của dự án.

2.3.2. Hệ thống thu gom và xử lý bụi, khí thải

- Giai đoạn thi công xây dựng: Làm hàng rào che chắn khu vực san nền, che chắn khu vực gần khu dân cư; tưới ẩm trong ngày hanh khô; kiểm soát phương tiện vận chuyển, các xe vận chuyển được che chắn, không gây rơi vãi vật liệu, chất thải ra đường, được vệ sinh sau khi vận chuyển; vệ sinh tuyến đường gần khu vực thi công giảm thiểu phát sinh bụi.

- Giai đoạn vận hành:

+ Các dự án đầu tư vào CCN tự xử lý bụi, khí thải đảm bảo quy chuẩn môi trường, thực hiện theo nội dung hồ sơ môi trường đã được phê duyệt/xác nhận.

+ Trồng cây xanh trên diện tích đất đã quy hoạch, dọc các tuyến đường giao thông nội bộ.

+ Biện pháp giảm thiểu mùi, khí thải từ công trình xử lý nước thải tập trung: Tuân thủ nghiêm các yêu cầu về thiết kế và vận hành hệ thống, trồng cây xanh xung quanh trạm xử lý nước thải.

2.3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Đối với chất thải xây dựng: Cát, đá, bê tông thừa được sử dụng để san lấp mặt bằng, vỏ bao xi măng, bao bì giấy, sắt thép vụn được thu gom, bán tái chế; chất hữu cơ bóc tách bề mặt được tái sử dụng vào mục đích trồng cây xanh của dự án; chất thải rắn sinh hoạt của công nhân xây dựng được thu gom, lưu chứa vào các thùng đựng rác và hợp đồng với tổ vệ sinh môi trường của địa phương thu gom, xử lý theo quy định; bùn thải phát sinh từ hệ thống thu gom, thoát nước, xử lý nước thải chủ đầu tư hạ tầng Cụm công nghiệp sẽ thực hiện thuê đơn vị có chức năng xử lý.

- Giai đoạn vận hành:

+ Các dự án đầu tư vào Cụm công nghiệp tự thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh tại từng Dự án theo quy định, thực hiện theo nội dung hồ sơ môi trường đã được phê duyệt/xác nhận.

+ Đối với chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ khu nhà điều hành dịch vụ của Cụm công nghiệp, Chủ dự án sẽ thực hiện thu gom, phân định, phân loại tại nguồn, lưu giữ, vận chuyển, xử lý đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2.3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ chất thải rắn nguy hại

- Giai đoạn thi công xây dựng: Thu gom, lưu giữ và ký hợp đồng với đơn vị có năng lực vận chuyển, xử lý, đảm bảo tuân thủ quy định tại các Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022; số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025.

- Giai đoạn vận hành:

+ Các dự án đầu tư vào Cụm công nghiệp tự thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại phát sinh tại từng Dự án theo quy định, thực hiện theo nội dung hồ sơ môi trường đã được phê duyệt/xác nhận.

+ Chất thải nguy hại từ quản lý, vận hành hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp: Chủ dự án bố trí khu lưu giữ chất thải nguy hại; sử dụng các bao bì, thùng chứa có

nắp đầy để lưu chứa, ký hợp đồng với đơn vị có đủ năng lực vận chuyển, xử lý theo quy định tại các Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022; số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025.

2.3.5. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn và độ rung

- Giai đoạn thi công xây dựng: Sử dụng máy móc, thiết bị thi công đạt tiêu chuẩn bảo đảm mức ồn nằm trong giới hạn cho phép; thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng nhằm bảo đảm mức an toàn trong quá trình thi công; hạn chế thi công đồng thời các máy móc, thiết bị phát sinh tiếng ồn, độ rung; xây dựng kế hoạch thi công hợp lý, tránh thi công vào giờ cao điểm.

- Giai đoạn vận hành: Lắp đặt thiết bị chống ồn, rung; kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ đối với máy móc của Trạm xử lý nước thải tập trung; trồng cây xanh xung quanh Trạm xử lý nước thải tập trung và các vị trí theo quy hoạch.

2.4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

2.4.1. Chương trình giám sát môi trường giai đoạn thi công xây dựng

a. Quan trắc, giám sát môi trường không khí

TT	Ký hiệu	Mô tả	Thông số	QC/TC so sánh	Tần suất
Giám sát chất lượng không khí					
1	KK1	Khu vực công trường xây dựng (điểm giám sát thay đổi theo thời gian xây dựng)	CO, SO ₂ , NO ₂ , tổng bụi lơ lửng,	QCVN 05/2023/BTNMT; QCVN 26:2025/BTNMT,	03 tháng/lần
2	KK2	Khu vực công trường xây dựng (điểm giám sát thay đổi theo thời gian xây dựng)	tiếng ồn, độ rung	QCVN 27:2025/BTNMT	

b. Quan trắc, giám sát các thành phần môi trường khác

- Kiểm tra công tác quản lý CTR, đặc biệt là CTNH.

- Kiểm tra việc trồng cây xanh.
- Kiểm tra việc thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động.

2.4.2. Chương trình giám sát môi trường giai đoạn vận hành của dự án

2.4.2.1. Giai đoạn vận hành thử nghiệm

a. Giám sát nước thải

*** Giám sát môi trường nước thải:**

- Vị trí lấy mẫu: Tại bể gom và tại điểm xả nước thải sau xử lý ra nguồn tiếp nhận.
- Thông số quan trắc: Theo quy định tại QCVN 40:2025/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, Cột A – Bảng 2.
- Tần suất giám sát: 03 mẫu đơn đầu ra trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn ổn định của Trạm xử lý nước thải.

b. Giám sát các thành phần môi trường khác

- Kiểm tra công tác quản lý CTR, đặc biệt là CTR nguy hại.

2.5.2.2. Giai đoạn vận hành chính thức

a. Giám sát nước thải

❖ Giám sát tự động nước thải của trạm XLNTTT

Hệ thống quan trắc tự động được lắp đặt nhằm đáp ứng các chỉ tiêu kiểm soát bao gồm: Nhiệt độ, pH, COD, TSS, Amoni, lưu lượng nước thải dòng vào, ra.

Hệ thống quan trắc tự động phải lắp đặt camera theo dõi và truyền số liệu trực tiếp về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

❖ Giám sát chất lượng nước thải tại trạm XLNTTT

- Vị trí giám sát: 2 điểm: Tại bể gom và tại điểm xả nước thải sau xử lý ra nguồn tiếp nhận.
- Thông số quan trắc: Theo quy định tại QCVN 40:2025/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, Cột A – Bảng 2.
- Tần suất quan trắc: Thực hiện theo quy định tại Khoản 3, Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

b. Giám sát các thành phần môi trường khác

- Kiểm tra công tác quản lý CTR, đặc biệt là CTR nguy hại.
- Kiểm tra việc trồng cây xanh.

T.Y.
H
Y DUN
JNG
YEN C

Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án
“Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Cụm công nghiệp Thái Giang”

- Kiểm tra việc thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động.

- Trong hệ thống đường ống cấp nước, hệ thống thu gom nước thải sẽ trang bị các thiết bị giám sát đầu cuối để phát hiện sự cố rò rỉ nước thải, nước cấp cũng như các sự cố liên quan đến vỡ đường ống và truyền dữ liệu trực tiếp về ban quản lý CCN để kịp thời có sửa chữa và khắc phục.

2.5. Cam kết của chủ dự án

Chúng tôi đảm bảo về độ trung thực của các thông tin, số liệu, kể cả các tài liệu đính kèm và cam kết về lộ trình thực hiện các biện pháp, cũng như các công trình giảm thiểu tác động xấu đến môi trường đã được trình bày trong báo cáo ĐTM.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
CÔNG TY TNHH ĐT&XD THÀNH HƯNG



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Đình